

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 222/BC- THCS

Cát Bi, ngày 28 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm học 2023- 2024**

Thực hiện Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An triển khai Kế hoạch công tác Giáo dục - Đào tạo năm học 2023 - 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 28/ KH- GDĐT ngày 18/9/2023 của phòng GD&ĐT quận Hải An về chỉ đạo chuyên môn Giáo dục THCS năm học 2023 - 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH- THCS ngày 20/9/2023 của Trường THCS Lê Lợi về nhiệm vụ năm học 2023- 2024.

Trường THCS Lê Lợi báo cáo thường niên năm học 2023- 2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục : Trường THCS Lê Lợi

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ số 423 Cát Bi-phường Cát Bi-quận Hải An-TP Hải Phòng.

Địa chỉ thư điện tử : thcs-leloi@haian.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan trực tiếp; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Hải An

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường căn cứ vào mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 2 của Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019). Chiến lược phát triển của nhà trường xây dựng dựa trên định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo từng giai đoạn, được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cát

Bi nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết của HĐND các cấp đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ để thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường.

Mục tiêu của nhà trường:

+ Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo trong dạy học; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất trong học tập, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

+ Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

+ Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường; triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

+ Thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn an ninh trường học, công tác Phòng cháy, chữa cháy; chủ động phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường

+ Nhà trường duy trì chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; học sinh thi vào lớp 10 THPT.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Lê Lợi được thành lập năm 1991. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường bao khép kín, có cổng trường, biển trường theo qui định.

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển (tính từ 1991 đến nay), trường THCS Lê Lợi đã gặp không ít khó khăn về CSVC, song cùng với sự phát triển và từng bước đô thị hoá của phường, nhà trường đã được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng CSVC. Với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ CB, GV, NV, sự ủng hộ nhiệt tình của PHHS và HS, trường THCS Lê Lợi đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình so với các trường trong quận. Từ năm 1991 đến nay, trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc; nhiều năm được Bằng khen của Thủ tướng, Bộ GD&ĐT, UBND Thành phố; hàng năm liên tục đạt Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh. Tổ chức Công đoàn hoạt động đúng chức năng, đạt thành tích xuất sắc, luôn là tổ chức Công đoàn vững mạnh: Trong nhiều năm liên tiếp được Liên Đoàn lao động quận Hải An công nhận là tổ chức công đoàn vững mạnh. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ HS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt Cờ dẫn đầu công tác đội và phong trào thiếu nhi của BCH Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng năm 2017, năm học 2019-2020 Liên Đội được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, liên tục từ năm học 2018-2019 đến nay Liên Đội luôn đạt danh hiệu Liên Đội mạnh cấp thành phố.

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư về CSVC phục vụ công tác dạy và học như: Hoàn thiện trạm biến áp đưa vào sử dụng và nhà tập Đa năng cho HS hoạt động TDTT. Sửa chữa nâng cấp toàn bộ các phòng học, phòng chức năng, tường bao. Lắp đặt hệ thống camera ở tất cả các phòng và các khu vực trong nhà trường. Mua sắm nhiều trang thiết bị mới phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: máy tính, máy chiếu, bàn ghế chuẩn, bảng...; hệ thống trang thiết bị, đồ dùng

dạy học khá đầy đủ và hiện đại, đảm bảo tốt cho các hoạt động dạy - học của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ GV tương đối đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo và tâm huyết với nghề, luôn đạt thành tích cao trong giảng dạy và bồi dưỡng HSG và kết quả thi vào lớp 10 THPT.

Cụ thể: năm học 2023- 2024:

- Kết quả học sinh giỏi năm học 2023- 2024: Cấp quốc gia: 17 giải, Cấp thành phố: 69 giải; Cấp quận: 122 giải.

- Kết quả thi vào lớp 10: Điểm trung bình xét tuyển là 40,9. Điểm bình quân môn Ngữ văn đạt 8,3. Môn Toán đạt 8,1, môn Tiếng Anh đạt 8,2. Có 41 em đỗ trường THPT chuyên Trần Phú. Có 10 em là thủ khoa, á khoa, tam khoa trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT công lập.

- Tổ chức thành công chuyên đề cấp thành phố: Vận dụng phương pháp dạy học dự án và ứng dụng Padlet trong dạy học Chủ đề 8: “Du lịch Hải Phòng” nhằm đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá định kỳ Nội dung giáo dục địa phương Hải Phòng lớp 7. Chuyên đề Toán cấp quận với chủ đề: “Ứng dụng một số yếu tố thống kê trong đời sống thực tiễn”.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Với những thành tích đạt được trong năm học vừa qua nhà trường được công nhận tập thể lao động xuất sắc. Nhiều thầy cô giáo được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và được bằng khen của UBND thành phố, Bộ GD&ĐT, UBND quận.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên Hiệu trưởng; Lê Đức Vương

Số điện thoại: 0912413684

Địa chỉ thư điện tử: tige.dh1995@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập :

Trường THCS Lê Lợi được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 365/QĐ-UB ngày 19 tháng 8 năm 1991 của UBND thành phố Hải Phòng với diện tích 4360.5m².

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng.

Quyết định số 1858/ QĐ- UBND ngày 20/7/2023 của UBND quận về việc kiện toàn Hội đồng trường Trung học cơ sở Lê Lợi, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Chủ tịch Hội đồng : Đ/c Lê Đức Vuong- Hiệu trưởng nhà trường.

Danh sách các thành viên Hội đồng trường:

Stt	Họ và tên	Chức vụ/nhiệm vụ tại trường học	Chức vụ/ nhiệm vụ tại Hội đồng trường
1	Lê Đức Vương	Hiệu trưởng, Bí thư CB	Chủ tịch HĐ trường
2	Nguyễn Quốc Hưng	Phó CT UBND phường Cát Bi	Thành viên
3	Lê Thị Mỹ Hạnh	P.Hiệu trưởng, P.Bí thư CB	Thành viên
4	Nguyễn Thị Vân Anh	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thủy	TT tổ KHXH	Thành viên
6	Lê Thanh Bình	TT tổ KHTN	Thành viên
7	Bùi Thị Thu	TT tổ Văn phòng	Thư ký
8	Nguyễn Thúy Ngân	Bí thư chi đoàn	Thành viên
9	Hoàng Thị Lan Anh	Giáo viên - TPT	Thành viên
10	Nguyễn Xuân Tuấn	Trưởng BDD CMHS	Thành viên
11	Mạc Nguyễn Mai Linh	Ban chỉ huy Liên đội	Thành viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ sở giáo dục

Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND quận Hải An về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi với Ông Lê Đức Vương

Quyết định số 5124/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND quận Hải An về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi với bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND quận Hải An về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi với bà Nguyễn Thu Anh

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

Là trường hạng I, trường THCS Lê Lợi có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường trung học. Trường được bổ nhiệm 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, các đồng chí đều có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo trong quản lý. Trường có đủ các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn đã và đang hoạt động tích cực để làm nên những thành tích cao trong phong trào thi đua của trường.

đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); không có

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

Họ và tên Hiệu trưởng; Lê Đức Vương

Số điện thoại: 0912413684

Địa chỉ thư điện tử: tige.dh1995@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc : 423 Cát Bi-phường Cát Bi-quận Hải An-TP Hải Phòng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Kế hoạch chiến lược được viết vào ngày 15 tháng 01 năm 2021 và bổ sung điều chỉnh kế hoạch vào tháng 3 năm 2021 được sự tham gia góp ý của toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường, của Ban đại diện CMHS, nhà trường đã trình UBND phường Cát Bi và Phòng GD&ĐT quận Hải An và được phê duyệt

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục : Kế hoạch số 04/ KH- THCS ngày 26/1/2024 về triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024.

- Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định của năm học 2023- 2024:

- Loại Tốt: $77/85 = 90,6\%$

- Loại Khá: $8/85 = 9,4\%$

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Năm học nhà trường có 49 lớp, 34 phòng học, đạt tỷ lệ 0,69 lớp trên 01 phòng.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 34 phòng học kiên cố, 03 phòng công vụ, 01 thư viện, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đội và truyền thống, 01 phòng Công đoàn.

Khu nhà A xây dựng năm 2010: Khu vực Hiệu bộ và có 6 phòng học. Mỗi phòng học có diện tích $78m^2$

Khu nhà B xây dựng năm 1997: Có 12 phòng học. Mỗi phòng học có diện tích $46m^2$

Khu nhà C xây dựng năm 2004: Có 16 phòng học. Mỗi phòng học có diện tích $56 m^2$

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường đã sắp xếp 1 phòng sử dụng làm phòng đồ dùng tổng hợp.

Huy động nguồn kinh phí mua sách tham khảo cho công tác bồi dưỡng HSG, sách nghiệp vụ, phục vụ cho công tác dạy và học.

Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập: 40

Tổng số thiết bị dùng chung khác:

- Ti vi: 37 chiếc

- Cát xét: 3 chiếc

- Đầu Video/đầu đĩa: 2 chiếc

- Máy chiếu OverHead/projector/vật thể: 3 chiếc

- Thiết bị khác: máy camera, đàn,: 37 chiếc

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục.

Trường THCS Lê Lợi, quận Hải An báo cáo thống kê số lượng bản sách giáo khoa sử dụng trong năm học 2023- 2024 như sau:

***. Lớp 6**

STT	Bộ sách	Tên sách	Tác giả
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Ngữ văn 6	Bùi Mạnh Hùng
2	Global Success	Tiếng Anh 6	Hoàng Văn Vân
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lịch sử &Địa lí 6	Vũ Minh Giang, Đào Ngọc Hùng
4	Chân trời sáng tạo	GDCD 6	Đình Phương Duy
5	Cánh Diều	Âm nhạc 6	Đỗ Thanh Hiền
6	Cánh diều	Mĩ thuật 6	Phạm Văn Tuyền
7	Cánh Diều	Toán 6	Đỗ Đức Thái
8	Cánh Diều	KHTN 6	Mai Sỹ Tuấn
9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Công nghệ 6	Lê Huy Hoàng
10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tin học 6	Nguyễn Chí Công
11	Cánh Diều	GDTC 6	Lưu Quang Hiệp
12	Kết nối tri thức với cuộc sống	HĐTNHN 6	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng

***. Lớp 7**

STT	Bộ sách	Tên sách	Tác giả
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Ngữ văn 7	Bùi Mạnh Hùng
2	Global Success	Tiếng Anh 7	Hoàng Văn Vân
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lịch sử &Địa lí 7	Vũ Minh Giang, Đào Ngọc Hùng
4	Chân trời sáng tạo	GDCD 7	Huỳnh Văn Sơn
5	Cánh Diều	Âm nhạc 7	Đỗ Thanh Hiền
6	Cánh diều	Mĩ thuật 7	Phạm Văn Tuyền
7	Cánh Diều	Toán 7	Đỗ Đức Thái
8	Cánh Diều	KHTN 7	Mai Sỹ Tuấn
9	Kết nối tri thức với	Công nghệ 7	Lê Huy Hoàng

	cuộc sống		
10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tin học 7	Nguyễn Chí Công
11	Cánh Diều	GDTC 7	Lưu Quang Hiệp
12	Kết nối tri thức với cuộc sống	HĐTNHN 7	Lưu Thu Thủy

*. Lớp 8

STT	Bộ sách	Tên sách	Tác giả
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Ngữ văn 8	Bùi Mạnh Hùng
2	Global Success	Tiếng Anh 8	Hoàng Văn Vân
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lịch sử & Địa lí 8	Vũ Minh Giang, Đào Ngọc Hùng
4	Chân trời sáng tạo	GDCD 8	Huỳnh Văn Sơn
5	Cánh Diều	Âm nhạc 8	Đỗ Thanh Hiền
6	Cánh diều	Mĩ thuật 8	Phạm Văn Tuyến
7	Cánh Diều	Toán 8	Đỗ Đức Thái
8	Cánh Diều	KHTN 8	Mai Sỹ Tuấn
9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Công nghệ 8	Lê Huy Hoàng
10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tin học 8	Nguyễn Chí Công
11	Cánh Diều	GDTC 8	Đinh Quang Ngọc
12	Kết nối tri thức với cuộc sống	HĐTNHN 8	Lưu Thu Thủy

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

Kết quả:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

- Tháng 8/2023: Xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức họp Hội đồng trường xây dựng các chỉ tiêu phát triển giáo dục phù hợp với tình hình nhà trường và thực tế địa phương.

- Tháng 9/2023 + Tháng 5/2024: Triển khai truyền thông - kết hợp trong các cuộc họp phụ huynh học sinh.

- Hàng tháng nhà trường báo cáo trong Hội nghị giao ban thường trực Đảng bộ phường về kết quả giáo dục, những nhiệm vụ đã triển khai, những khó khăn cần khắc phục, cần tháo gỡ.

- Tổ chức 03 kì họp Ban đại diện cha mẹ HS của lớp và của trường và cuộc họp PHHS.

- Tháng 5/2024: Đánh giá kết quả trong cuộc họp Ban đại diện cha mẹ HS của lớp và của trường và cuộc họp PHHS.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong đó có tiêu chí đánh giá ý thức tham gia các cuộc thi của giáo viên.

- Tháng 9/2023: Ban hành tiêu chí thi đua năm học.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Tổ chức công tác truyền thông – thường xuyên tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, ma túy, tệ nạn xã hội, phát huy vai trò đội ngũ thanh niên xung kích.

- Tháng 5/2024: Tổ chức đánh giá báo cáo

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Đề xuất bổ sung chỉ tiêu giáo viên đứng lớp đáp ứng nhu cầu sử dụng; bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho các đồng chí giáo viên kiêm nhiệm, cử các đ/c tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do Sở, Phòng GD &ĐT tổ chức, tổ chức các buổi hội thảo dạy học....

Tiêu chí 1.5. Lớp học

- Xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2023- 2024

- Duyệt kế hoạch, tham mưu với các cấp lãnh đạo về kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025.

- Tu sửa nhà vệ sinh đảm bảo diện tích theo quy định.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mua bổ sung tủ tài liệu, sắp xếp lưu trữ và phân công cán bộ quản lý hệ thống hồ sơ khoa học.

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Tổ chức các hội thảo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trẻ; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn ứng dụng CNTT cho toàn thể CB, GV, NV trong trường.

- Đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm trong tổng kết năm học.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Đã xây dựng tiêu chí thi đua công khai trong tập thể giáo viên. Trong đó việc rà soát chương trình của giáo viên đầu năm học là một tiêu chí thi đua. Tổ chuyên môn đôn đốc việc thực hiện của giáo viên. Hiệu phó chuyên môn trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động chuyên môn để giáo viên hoàn thành chương trình giảng dạy theo quy định.

Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch rà soát đánh giá, cho GV kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch dạy và học của từng môn học. Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ, đột xuất, đánh giá, góp ý cụ thể để rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh sai sót nếu có. Nắm bắt kịp thời những ý kiến phản hồi của học sinh về công tác giảng dạy của giáo viên để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

Nội dung trên đã đưa vào tiêu chí thi đua năm học.

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

BGH nhà trường kết hợp với Ban chấp hành Công đoàn tuyên truyền về các nội dung quy chế dân chủ, thông qua: họp hội đồng, sinh hoạt đoàn thể, trao đổi trực tiếp cá nhân, ... nhằm nâng cao nhận thức, giúp CB, GV, NV nhận rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, tích cực đóng góp ý kiến trong xây dựng các chủ trương, quy chế nhà trường công khai.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Phối hợp tốt tổ chức giáo dục ATGT của Ban tuyên truyền măng non. GVCN kết hợp với PHHS liên tục theo dõi và ngăn chặn kịp thời. Cụ thể cho HS viết phiếu kín về theo dõi việc thực hiện đội mũ bảo hiểm của HS trong trường, lớp, kịp thời trao đổi với PHHS để có biện pháp khắc phục. Có một số HS cá biệt chậm thay đổi thì gặp riêng, mời lực lượng công an phường vào cuộc. Tổ chức truyền thông, phát thanh măng non.

Tiêu chuẩn 2: QUẢN LÝ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Đ/c Hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình tiếng Anh văn bằng 2, Đ/c PHT Nguyễn Thu Anh đang học chương trình tiếng Anh văn bằng 2: Chuyên ngành Ngôn ngữ Anh bồi dưỡng nâng chuẩn ngoại ngữ.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

- Cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CNTT do ngành tổ chức, khuyến khích giáo viên tự học hỏi, tự khám phá. Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường học theo kế hoạch.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với UBND quận Hải An tuyển dụng NV thiết bị thí nghiệm để đảm bảo hoạt động dạy học của nhà trường.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi chỉ đạo GVCN các lớp kết hợp chặt chẽ với giáo viên TPT, với GV bộ môn, với PHHS trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS. Khi HS vi phạm nội quy, GVCN liên lạc với tổng phụ trách, với giáo viên bộ môn và PHHS để tìm ra phương hướng giáo dục HS. Trường THCS Lê Lợi đầu tư kinh phí trong các dịp lễ tết, tổng kết năm học vào ngày 25/5/2024 để động viên, khuyến khích, khen thưởng đối với những GV có thành tích tốt trong việc giúp đỡ HS tiến bộ cả về đạo đức và học tập.

Tiêu chuẩn 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mua sắm thiết bị dạy học đệm nhảy, dụng cụ đá cầu cho nhóm Thể dục.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Trình phê duyệt xây lại dãy nhà khu B, đáp ứng nhu cầu sử dụng phòng học, phòng bộ môn.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Trình phê duyệt xây dựng lại nhà để xe cho hs, đảm bảo tính thẩm mỹ cho khuôn viên trường học và sự an toàn, thoải mái cho hs khi vui chơi ở sân trường.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Đoàn-Đội, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền cho HS, lồng ghép giảng dạy các tiết học về nội dung bảo vệ môi trường trong tiết sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, GDCD. GVCN tuyên truyền tới HS ý thức bảo vệ môi trường, cùng giữ gìn cảnh quan trường lớp sạch đẹp.

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Nhà trường đã sắp xếp 1 phòng sử dụng làm phòng đồ dùng tổng hợp.

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Huy động nguồn kinh phí mua sách tham khảo cho công tác bồi dưỡng HSG, sách nghiệp vụ, phục vụ cho công tác dạy và học.

Tiêu chuẩn 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Từ 9/2023 đến 5/2024: Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt vai trò đóng góp ý kiến về công tác quản lý và các biện pháp giáo dục học sinh đối với nhà trường. Đồng thời Ban đại diện CMHS các lớp cũng tích cực tuyên truyền các bậc PHHS tăng cường công tác tư vấn, giáo dục đạo đức cho HS và chủ động thường xuyên, phối hợp với GVCN để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục năm học đã đề ra.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Từ 9/2023: Nhà trường cũng kết hợp chặt chẽ với hội CMHS, chính quyền địa phương và các khu dân cư tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về công tác giáo dục truyền thống lịch sử ở địa phương, cùng với hai tổ chuyên môn của nhà trường xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học tích hợp tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của quê hương.

Tổ chức thành công 02 chuyên đề:

* Thực hiện chuyên đề cấp Thành phố: Vận dụng phương pháp dạy học dự án và ứng dụng Padlet trong dạy học Chủ đề 8: “Du lịch Hải Phòng”: xếp loại Xuất sắc.

* Thực hiện chuyên đề Toán cấp quận với chủ đề: “Ứng dụng một số yếu tố thống kê trong đời sống thực tiễn”: xếp loại xuất sắc.

Tiêu chuẩn 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Duy trì và phát huy những thế mạnh của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Thúc đẩy công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực giáo viên, quan trọng nhất là tự bồi dưỡng.

-Tổ nhóm chuyên môn bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc lên lớp, sinh hoạt chuyên môn theo lịch 2 tuần/ lần.

- Tham gia tập huấn chuyên môn của Sở, Quận hiệu quả.

- Tháng 5/2024: Đánh giá xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

-BGH cùng tổ CM phân công giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên mới ra trường.

-GV được phân công dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm, hướng dẫn, giúp đỡ GV mới ra trường thực hiện công tác chuyên môn.

-BGH và Tổ CM thường xuyên kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ về chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng tư liệu điện tử có nội dung giáo dục địa phương để các GV có thể khai thác, dùng chung làm phong phú nội dung giảng dạy, kích thích sự hứng thú học tập của học sinh, giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương. Thực hiện chuyên đề cấp Thành phố: Vận dụng phương pháp dạy học dự án và ứng dụng Padlet trong dạy học Chủ đề 8: “Du lịch Hải Phòng”: xếp loại Xuất sắc.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, hiệu quả kế hoạch thời gian cho các môn giáo dục nghề phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; triển khai các môn học nghề phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế của địa phương;

Tổ chức các hội thảo, hội nghị cha mẹ học sinh tuyên truyền, hướng dẫn các bậc phụ huynh biết định hướng nghề cho con theo năng lực, điều kiện kinh tế gia đình và tổ chức dạy lồng ghép hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào trong giảng dạy, tiết sinh hoạt lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

- Nhà trường cải thiện CSVC để việc nghiên cứu khoa học của GV và HS thuận lợi hơn. Tuyên truyền, động viên GV và HS nhiệt tình tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học để thu được nhiều sản phẩm chất lượng hơn. Có 01 sản phẩm KHKT đạt giải tư cấp quận.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

BGH chỉ đạo quyết liệt công tác bồi dưỡng HS yếu, kém công tác ôn thi vào lớp 10-THPT.

Nhà trường tổ chức các cuộc Hội thảo, giao lưu nhằm đổi mới phương pháp học tập của HS, tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT và đỗ vào lớp 10-THPT chuyên Trần Phú.

BGH tham mưu với BDD CMHS, kịp thời khen thưởng những HS có thành tích để thúc đẩy toàn bộ HS có ý thức nỗ lực vươn lên đạt được kết quả cao trong học tập.

Kết quả năm học 2023-2024:

- Kết quả học sinh giỏi năm học 2023- 2024: Cấp quốc gia: 17 giải, Cấp thành phố: 69 giải; Cấp quận: 122 giải.

- Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS:Giỏi: $453/537 = 84,36\%$; Khá: $68/537 = 12,66\%$; Trung bình: $16/537 = 2,98\%$.

- Kết quả thi vào lớp 10: Điểm trung bình xét tuyển là 40,9. Điểm bình quân môn Ngữ văn đạt 8,3. Môn Toán đạt 8,1, môn Tiếng Anh đạt 8,2. Có 41 em đỗ trường THPT chuyên Trần Phú. Có 10 em là thủ khoa, á khoa, tam khoa trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT công lập.

- Tổ chức thành công chuyên đề cấp thành phố: Vận dụng phương pháp dạy học dự án và ứng dụng Padlet trong dạy học Chủ đề 8: “Du lịch Hải Phòng” nhằm đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá định kỳ Nội dung giáo dục địa phương Hải Phòng lớp 7.

Và chuyên đề Toán cấp quận với chủ đề: “Ứng dụng một số yếu tố thống kê trong đời sống thực tiễn”.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian;

Ngày 29/8/2022, trường THCS Lê Lợi, quận Hải An được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, theo Quyết định số 1052/SGDĐT mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

* Kết quả tuyển sinh năm học 2023- 2024 :

Khối	Kế hoạch giao	Thực tế tuyển	Bình quân
Khối 6	744hs/ 15 lớp	763 hs/15lớp	51 HS/ 1 lớp
Khối 7	617hs/ 12 lớp	619 hs/12lớp	52 hs/ 1 lớp
Khối 8	515 hs/ 11lớp	514 hs/ 11 lớp	47 HS/ 1 lớp
Khối 9	543hs/ 11lớp	537hs/ 11 lớp	49 HS/ 1 lớp
Tổng cộng	2419 hs/49 lớp	2433 hs/49lớp	49,6 HS/ 1 lớp

* Số lượng học sinh nam: 1238; học sinh nữ : 1195

* Học sinh là người dân tộc thiểu số : 03 học sinh (lớp 8 : 1 ; lớp 9 : 2)

* Học sinh khuyết tật : 09 học sinh

* Số lượng học sinh chuyển trường : 38 học sinh (trong đó : khối 6 : 9 ; khối 7 : 11 ; khối 8 : 9 ; khối 9 : 9)

và tiếp nhận học sinh học tại trường: 36 học sinh(trong đó : khối 6 : 9 ; khối 7 : 13 ; khối 8 : 10 ; khối 9 : 4)

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I.1	Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số	11				11

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	<i>58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)</i>					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	532 (99,07)				532 (99,07)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	5 (0,93)				5 (0,93)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
I.2	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	38	15	12	11	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1879 (99,1)	759 (99,48)	610 (98,55)	510 (99,22)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	16 (0,85)	4 (0,52)	8 (1,29)	4 (0,78)	
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,05)		1 (0,16)		
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)					
II.1	Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)	537				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	453 (84,36)				453 (84,36)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	68 (12,66)				68 (12,66)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	16 (2,98)				16 (2,98)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Kém(tỷ lệ so với tổng số)					
II.2	Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	1896				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1427 (75,26)	591 (77,46)	437 (70,6)	399 (77,63)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	335 (17,6)	132 (17,3)	123 (19,87)	80 (15,56)	

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	131 (6,59)	40 (5,24)	56 (9,05)	35 (6,81)	
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0,16)		3 (0,48)		
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2430	763	616	514	537
1.1	áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	453 (84,36)				453 (84,36)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	68 (12,99)				68 (12,99)
1.2	(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)					
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	1879 (77,23)	590 (77,33)	437 (70,6)	399 (77,63)	
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1038 (42,66)	240 (31,45)	183 (29,56)	162 (31,52)	
2	Thi lại/Học sinh kiểm tra, đánh giá lại các môn trong kỳ nghỉ hè (tỷ lệ so với tổng số)	03		03		
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	01		01		

c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở.

- Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS: Giỏi: $453/537 = 84,36\%$; Khá: $68/537 = 12,66\%$; Trung bình: $16/537 = 2,98\%$.

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở :

Tổng số HS lớp 9 : 537 học sinh

Đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2024- 2025 : 448

Đổ vào các trường THPT công lập : 385 học sinh. Còn lại : phân luồng vào các trường THPT ngoài công lập.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc

chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học

sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài) : Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính nguồn ngân sách năm 2023

TT	Chỉ số thống kê	Số tiền
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	16.930.594.201
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước	16.930.594.201
1	Học phí, lệ phí từ người học	1.433.912.000
2	Ngân sách	11.466.117.000
3	Thu nhập tăng thêm	4.030.565.201
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	16.930.594.201
I	Chi lương, thu nhập	13.445.303.210
1	Chi lương và các khoản theo lương	9.353.648.009
2	Chi thu nhập tăng thêm	4.030.565.201
3	Khen thưởng	61.090.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.031.759.091
1	Thanh toán dịch vụ công cộng	252.986.093
2	Vật tư văn phòng	114.281.200
3	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	19.200.600
4	Công tác phí	28.600.000
5	Chi phí thuê mướn	64.964.000
6	Sửa chữa, duy tu	672.472.000
7	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	879.255.198
III	Chi hỗ trợ người học	1.433.912.000
1	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	1.433.912.000
III	Chi khác	19.619.900
1	Chi các khoản phí, lệ phí, chi khác	19.619.900
C	CHÉNH LỆCH THU CHI	0

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Công văn hướng dẫn
I	Năm học 2023-2024			
1	Học phí	đồng/học sinh/tháng	0	Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chính sách hỗ trợ cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn

				thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí năm học 2023-2024
2	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/năm	680.400	Công văn số 357/BHXH-BPT ngày 31/7/2023 của BHXH Hải An về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2023-2024
3	Học thêm	đồng/học sinh/tiết	12.000	Hướng dẫn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14/2/2017 của Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng hướng dẫn thực hiện về dạy thêm học thêm.
4	Học kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	48.000	Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 thông tư ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục Kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức lớp học theo nhu cầu đăng ký của HS không tổ chức học đối với học sinh khối lớp 9, hợp đồng đào tạo với Công ty cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế Gaia.
5	Học Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	150.000	Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 thông tư ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục Kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức lớp học theo nhu cầu đăng ký của HS không tổ chức học đối với học sinh khối lớp 9, Hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ Toàn Lộc
6	Nước uống	đồng/học sinh/học kỳ	45.000	Theo nhu cầu của PHHS. Hợp đồng cung cấp với công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hồng Phát.
7	Gửi xe	đồng/học sinh/tháng	30.000	Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017; Theo nhu cầu đăng ký của PHHS
II	Năm học 2024-2025			
1	Học phí	đồng/học sinh/tháng	0	Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chính sách hỗ trợ cho

				học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025
2	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/năm	884.520	Thực hiện theo công văn số 573/BHXH-THU ngày 5/8/2024 của BHXH Hải An về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2024-2025
3	Học thêm	đồng/học sinh/tiết	12.000	Hướng dẫn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14/2/2017 của Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng hướng dẫn thực hiện về dạy thêm học thêm.
4	Học kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	50.000	Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 thông tư ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục Kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức lớp học theo nhu cầu đăng ký của HS không tổ chức học đối với học sinh khối lớp 9, hợp đồng đào tạo với Công ty cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế Gaia.
5	Học Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	150.000	Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 thông tư ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục Kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức lớp học theo nhu cầu đăng ký của HS không tổ chức học đối với học sinh khối lớp 9, Hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ Toàn Lộc
6	Nước uống	đồng/học sinh/học kỳ	45.000	Theo nhu cầu của PHHS. Hợp đồng cung cấp với công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Hồng Phát.
7	Gửi xe	đồng/học	30.000	Quyết định số 21/2017/QĐ-

	sinh/tháng		UBND ngày 03/11/2017; Theo nhu cầu đăng ký của PHHS
--	------------	--	--

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024 theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND.

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí	100% học sinh		
Đối tượng được hỗ trợ CPHT theo nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	26	15.450.000	Học kỳ I (từ T9-12/2023)
	21	15.300.000	Học kỳ II (từ T1-5/2024)

4. Số dư các quỹ tại kho bạc ngày 31/12/2023

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
I	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng	0	
II	Số dư tiền gửi kho bạc	Đồng	1.551.530.550	
III	Số dư ngân sách	Đồng	0	

5. Công nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

5.1. Thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024.

TT	Chỉ số thống kê	Số tiền
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	14.729.404.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước	14.729.404.000
1	Học phí, lệ phí từ người học	1.107.404.000
2	Ngân sách	13.622.000.000
3	Thu nhập tăng thêm	
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	8.355.146.115
I	Chi lương, thu nhập	7.199.680.955
1	Chi lương và các khoản theo lương	7.199.680.955
2	Chi thu nhập tăng thêm	0
3	Khen thưởng	0
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.124.955.960
1	Thanh toán dịch vụ công cộng	236.266.828
2	Vật tư văn phòng	39.257.000
3	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	16.141.562
4	Công tác phí	15.600.000
5	Chi phí thuê mướn	3.888.000
6	Sửa chữa, duy tu	284.273.500
7	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	529.529.070
III	Chi hỗ trợ người học	0

1	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	0
III	Chi khác	30.509.200
1	Chi các khoản phí, lệ phí, chi khác	30.509.200
C	DỰ TOÁN CÒN LẠI	6.374.257.885

5.2. Các khoản thu chi năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú
I	Các khoản thu theo quy định	1.107.404.000	1.107.333.056	70.944	
1	Học phí (Không thu, nhận hỗ trợ theo NQ 54/2019/NQ-HĐND)	1.107.404.000	1.117.672.241	70.944	
II	Các khoản thu dịch vụ giáo dục	12.225.459.000	12.223.186.712	2.272.288	
1	Học thêm	9.995.904.000	9.993.631.712	2.272.288	
2	Học Kỹ năng sống	567.360.000	567.360.000	0	Khối 6,7,8
3	Học tiếng Anh	1.197.450.000	1.197.450.000	0	Khối 6,7,8
4	Nước uống	208.485.000	208.485.000	0	
5	Gửi xe	256.260.000	256.260.000	0	
III	Các khoản thu khác	104.946.021	35.680.000	69.266.021	
1	Kinh phí CSSKBD	104.946.021	35.680.000	69.266.021	BHXH quận Hải An cấp về

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Quận uỷ, UBND quận phòng GD&ĐT, UBND phường Cát Bi, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023- 2024. Với một số kết quả nổi bật như sau:

- Đổi mới công tác quản lý, triển khai các văn bản kịp thời và chỉ đạo có tính sáng tạo, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Các hoạt động trọng tâm về chuyên môn năm học 2023- 2024 triển khai có hiệu quả. 100% cán bộ giáo viên và nhân viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và quy chế chuyên môn.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc cập nhật kế hoạch bài dạy lên phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn đối với giáo viên trong năm học 2023- 2024.

- Đã thực hiện tốt chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cơ sở vật chất, lực lượng để triển khai chương trình GDPT 2018 trong năm học tiếp theo.

- Thực hiện chuyên đề cấp Thành phố: Vận dụng phương pháp dạy học dự án và ứng dụng Padlet trong dạy học Chủ đề 8: “Du lịch Hải Phòng”: xếp loại Xuất sắc.

- Thực hiện chuyên đề Toán cấp quận với chủ đề: “Ứng dụng một số yếu tố thống kê trong đời sống thực tiễn”: xếp loại Xuất sắc.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi có chất lượng. Số HS đạt giải cấp quốc gia, thành phố và quận tăng về số lượng và chất lượng.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất nhằm tư vấn thúc đẩy.

- Công tác khảo thí độc lập với chuyên môn.

- Các hoạt động đội, ngoại khóa được triển khai nghiêm túc.

- Quản lý tốt công tác nhân sự, tài sản, tài chính, CSVC trong nhà trường. Thu chi đúng quy định. Quản lý dạy thêm, học thêm chặt chẽ, đúng quy định.

- Xây dựng tập thể đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Trong năm học không có đơn thư khiếu nại tố cáo; không có CBGV, NV vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo hoặc bị kỷ luật.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học, tham gia đầy đủ và tích cực các phong trào thi đua, các đợt phát động của các cấp các ngành đề ra với hiệu quả cao.

- Môi trường sư phạm luôn xanh- sạch - đẹp, an toàn, thân thiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Website nhà trường ;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Lê Đức Vương